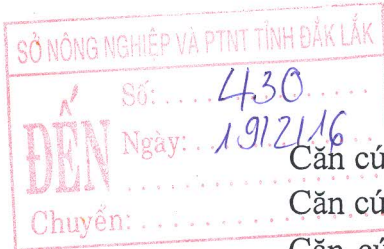
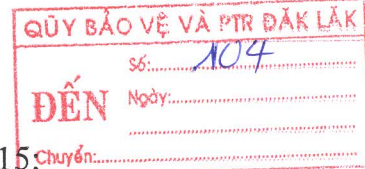


**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2016**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 20/TTr-SNNNT ngày 04/02/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2016, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng:

a) Đối tượng thu: Các nhà máy thủy điện có sử dụng Dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Đắk Lắk.

b) Nội dung thu: Tổng kinh phí kết dư các năm trước chuyển sang năm 2016 và kế hoạch thu trong năm 2016 là 65.793.231.073 đồng (Sáu mươi lăm tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu hai trăm ba một ngàn không trăm bảy ba đồng), cụ thể như sau:

- Số kinh phí kết dư của các năm trước chuyển sang là 21.665.483.533 đồng, đã phân bổ vào các nguồn Quỹ, bao gồm:

+ Kinh phí của chủ rừng (85%): 14.018.432.030 đồng;

+ Kinh phí chi quản lý Quỹ tỉnh (10%): 1.381.657.818 đồng;

+ Trích kinh phí dự phòng (5%): 6.265.393.685 đồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 1 và 2 kèm theo)

- Kế hoạch thu trong năm 2016 là 44.127.747.540 đồng (bao gồm: lưu vực sông Sê Rê Pôk có 13 nhà máy thủy điện 31.786.027.540 đồng; lưu vực sông Ba có 6 nhà máy thủy điện 10.393.300.000 đồng; lưu vực sông Ea Hleo có 2 nhà

